

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN NAY

LÊ HỮU TUẤN (*)

Trong những năm gần đây, Phật giáo phát triển theo cùng với sự biến đổi của xã hội. Phật giáo Việt Nam cũng đang đi tìm cho mình một hình thức thể hiện mới. Việc tu hành nhộn nhịp trở lại mà ta ghi nhận được hiện thời không hề báo hiệu sự “quay trở lại đằng sau”. Tình cảm tôn giáo phát triển thích nghi trở lại theo hướng của một sự trù tượng hoá lớn hơn. Nó xuất hiện dưới hình thức một sự hài hoà với thế giới, với vũ trụ. Người ta tất yếu đòi hỏi một tôn giáo giao thiệp rộng rãi với đời, một thần Phật nhập thế.

Trong điều kiện hiện nay, để thích ứng với xã hội Việt Nam, Phật giáo phải hấp thụ xã hội nhiều tư tưởng, nhiều quy phạm đạo đức để hoàn thiện quy phạm và giới luật của mình. Phật giáo chú trọng đến đời sống xã hội hiện thực và đời sống kiếp này nhiều hơn. Mục tiêu cứu cánh của Phật giáo có thể thành đạt trong chính kiếp sống này⁽¹⁾. Phật giáo ngày càng nhấn mạnh giáo lí xây dựng một cuộc sống công bằng, bình đẳng và tốt đẹp trên trần thế, gắn kết chặt chẽ các tín ngưỡng với việc cải thiện tình trạng xã hội hiện thực, góp phần cải thiện đời sống tinh thần một bộ phận quần chúng.

Chú trọng đời sống hiện thực, chủ trương “Phật giáo trần gian” nhưng Phật giáo Việt Nam không hề xa rời ý tưởng tôn giáo “Phật pháp là đời sống, đời sống là Phật pháp”⁽²⁾.

Các nhà tu hành có thể có cuộc sống cũng đầy đủ tiện nghi “trên gác, dưới gác,

đèn điện, điện thoại, tắm rửa, xe con...”, nhưng không vì thế mà tính chất tôn giáo của họ giảm đi. Niết Bàn lại được người ta nhấn mạnh ở ngay hiện thực này, con người không phải đi tìm ở đâu xa lạ cả. Lục tổ Huệ Năng nói: “...Phật pháp tại thế gian, Bất li thế gian giác. Li thế mịch Bồ Đề, Kháp như cầu thổ giác...”⁽³⁾.

Đã có một thời kì dài, người ta coi đời sống và tu hành là hai thứ cách biệt nhau, làm cho Phật giáo đi vào con đường lẩn tránh hiện thực. Hoà thượng Thích Thanh Từ gọi đó là thời kì suy đồi của Phật giáo Việt Nam. Chủ trương “Phật pháp là đời sống. Đời sống là Phật pháp” chính là gắn kết đời tu hành với hiện thực. Chỉ có như vậy mới có thể xây dựng được Niết Bàn trên mặt đất.

Chú trọng đến hiện thực, Phật giáo cũng chủ trương mở rộng cửa chùa để làm chỗ dựa tinh thần cho những con người gặp bao bất trắc của cuộc đời.

Công cuộc đổi mới đã đem lại những thay đổi lớn lao, làm cho xã hội chúng ta có một vị trí khác hẳn trong lịch sử dân

*. TS, Trường Cán bộ thanh thiếu niên TW.

1. Narada Thêra. *Đức Phật và Phật pháp*, (Người dịch: Phạm Kim Khánh), Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh 1991, tr. 19.

2. *Tôn giáo và đời sống hiện đại*, T II, Chuyên đề thông tin KHXH, Hà Nội 1998, tr. 106.

3. *Kinh thánh bảo đàn, Kế vô tướng*, (Người dịch: Thích Thiện Hoa), Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh 1993.

tộc. Những thay đổi đó bỗng cho chúng ta quyền lực và sự hiểu biết không ngờ tới. Tuy nhiên không phải là không có những bất an của cuộc đời. Con người vẫn phải đối diện với những thách thức mới: Không thành đạt trên con đường kinh doanh, không hạnh phúc trong đời sống gia đình, vấn đề sống, chết, bệnh tật, v.v... Và thế là họ lại tìm đến cửa chùa. Triết lí nhà Chùa như một thức ăn tinh thần, an ủi họ “đời là vô thường”, tiếp thêm sức mạnh tâm linh để trở về đời sống thực, vượt qua những khó khăn trong cuộc đời.

Cùng với việc ngày càng chú trọng đến xã hội hiện thực, Phật giáo cũng nhấn mạnh đến tình cảm giữa người và người. Tình cảm là một nhu cầu tinh thần của con người. Tình cảm là động lực bên trong để con người thực hiện trung thực những chuẩn mực đạo đức. Nhân tố tình cảm Phật giáo rất nồng đậm, không có nó sẽ không có tôn giáo. Thứ tình cảm này chứa đựng tâm lí sùng bái kính ngưỡng, phục tùng của con người đối với Phật và tình cảm hữu ái thành thực, giúp đỡ tin cậy giữa con người với nhau. Đạo đức Phật giáo sở dĩ được người ta tự giác tuân theo là vì nó thấm đượm những tình cảm tôn giáo. Có người, đặc biệt là một số người có tố chất văn hoá cao, theo đạo Phật chủ yếu không phải là tin vững chắc vào sự tồn tại và uy linh của Phật, theo đuổi một thiên quốc hư vô xa xôi và một hạnh phúc mơ hồ Niết Bàn, mà chủ yếu chỉ để gửi gắm kì vọng của giao lưu tình cảm.

Tình cảm còn là cơ sở của niềm tin tôn giáo. Cái đa dạng và phong phú của đời sống tín ngưỡng phụ thuộc vào niềm tin và hệ thống giáo lí nhằm răn dạy con người ở ngay ở thật với đời để kiếp sau được siêu thoát. Không phải chỉ những người ít học hoặc thất học mà cả những chính khách, những thức giả, những khuôn mặt văn hoá lớn đều tỏ lòng thành kính sâu xa về một đức tin tưởng chừng

mơ hồ, vô vọng nhưng lại có tác động mạnh mẽ trong đời sống tinh thần của mỗi nền văn hoá dân tộc.

Đức tin của đời sống tín ngưỡng Phật giáo tuy không thể sờ mó được, nhưng nó được kiểm chứng của dòng suy tư trừu tượng và trực tiếp ảnh hưởng đến nhiều dạng vật chất bao quanh con người. Ngôi chùa, tháp chuông, pho tượng, nghi thức phụng thờ và những biểu hiện đức tin về một thế giới vô hình, vô ảnh... được cấu tạo như thế nào đều toát ra cái triết lí nhân sinh và vũ trụ, về lẽ đời, lẽ sống của con người ở trần gian.

Trong thời đại ngày nay khi trình độ dân trí không ngừng phát triển theo bước phát triển của trình độ hiện đại trên mọi lĩnh vực, các giá trị truyền thống đã tạo nên văn hoá cho mỗi quốc gia rất được đề cao. Không một giá trị truyền thống của bất kì một dân tộc nào không bị chi phối bởi tín ngưỡng, tâm linh. Nhật Bản hiện nay là một cường quốc khoa học - kĩ thuật và kinh tế, về giáo dục đây cũng là quốc gia vào loại tiêu biểu nhất, song họ rất trân trọng đời sống tín ngưỡng, tâm linh và áp dụng nó trong mọi nghi thức, sinh hoạt mang đậm bản sắc dân tộc một vùng Đông Bắc á. Nhật hoàng đầu chỉ là một ông vua trị vì đất nước mà là người tiếp nối dòng máu của đấng khai sinh ra đất nước “Mặt Trời mọc”, là biểu tượng cho nếp sống tâm linh của một dân tộc uống nước nhớ nguồn⁽⁴⁾.

Nhiều cường quốc công nghiệp hiện đại vẫn không quên cái phần sâu kín trong đức tin của con người. “Tuần người âm phủ” trở về dương thế sum họp gia đình được tổ chức hàng năm ở Mêhicô thực sự là ngày sinh hoạt văn hóa cộng đồng lớn từ thành thị đến nông thôn, cả bộ máy hành chính cao cấp

4. Trường Lưu. *Văn hoá- Một số vấn đề lí luận*. Nxb CTQG, Hà Nội 1999, tr. 213.

đến mọi tầng lớp bình dân đều hoan hỉ, say sưa. Những ngày tế thần trên sông Nin, sông Hằng, trên biển Hắc Hải, Địa Trung Hải, lễ Cúng Trăng ở Campuchia, lễ cầu thần Mặt Trời ở Hàn Quốc, lễ dựng nhà mồ của nhiều dân tộc miền núi trên bán đảo Nam Á, v.v... đều là những sinh hoạt tín ngưỡng mang tính trường cửu, dù đất nước phát triển đến đâu và trải qua những cuộc “bể dâu” như thế nào. Nền văn hoá - văn minh hiện đại của mỗi dân tộc là sự đan xen giữa quá khứ và hiện tại, trong đó tín ngưỡng tôn giáo có vai trò khá quan trọng. Ai cũng hiểu không khoa học nào khó khăn bằng việc nhận thức và lí giải một cách hài hoà giữa logic nội tại và logic hình thức về đời sống bên trong của con người, nhất là ở chiều sâu tâm linh của một đối tượng. Khoa học ngày càng khám phá những mặt tiềm ẩn trong thế giới tinh thần. Tìm ra quy luật vận động của nó là ở sự nhận dạng vấn đề con người với tất cả cái phần hồn vô cùng phong phú, ở thực thể tồn tại của con người với tư cách là một sinh vật xã hội có niềm tin và đức tin đã trở thành lối sống, thành lí tưởng thiêng liêng.

Nhưng dù con người có nhận thức sâu sắc được nhiều mặt, nhiều hiện tượng của thế giới hiện thực đến đâu thì bộ óc của bất cứ con người nào vẫn cứ tồn đọng một khoảng trống mà không phải bao giờ cũng lí giải được. Chính cái không lí giải ấy lại dễ hoà nhập với tín ngưỡng tôn giáo. *Ở điểm này Phật giáo có sức hấp dẫn và dễ hoà đồng với cái phần chưa lí giải được đó.* Phật giáo nhấn mạnh đến cái tâm: “Phật là Tâm, Tâm là Phật”. Hơn nữa, con người bao giờ cũng hướng về một cái “đạo” để gửi gắm niềm tin. Không chỉ là đạo lí làm người mà hàm nghĩa của “đạo” còn bao chứa trong nó một sức mạnh thiêng liêng, một nghĩa vụ

con người phải đưa vai gánh vác. Nhất là khi con người bị khủng hoảng niềm tin về đời sống hiện thực thì niềm tin từ cõi tâm thức lại thúc đẩy quá trình con người tiến nhanh đến cái “đạo”.

Nếu nhìn vào nỗi “khổ đau” có thật ở mỗi con người trong kiếp nhân sinh, nhất là đối với xã hội còn nhiều điều bất trắc, thì *tín ngưỡng Phật giáo vẫn không bao giờ nguội lạnh trong một bộ phận nhân dân.* Đời sống tín ngưỡng Phật giáo phản ánh khát vọng của một bộ phận con người muốn nhận dạng đức tin mà họ thấy bị hẫng hụt trống vắng về một thế giới siêu nghiệm. Họ hướng tới cái thiện, cái cao cả và hi vọng tốt lành bù đắp vào chỗ thiếu hụt.

Một trong nhiều nét nổi bật của nền văn hoá tinh thần dân tộc Việt Nam là *niềm tin tín ngưỡng Phật giáo quyện chặt trong các giá trị tinh thần, kế tiếp từ đời này sang đời khác.* Bất chấp với thời gian, nó vẫn tiếp tục trường tồn và phát triển cùng lịch sử. Nó đi sâu vào tiềm thức một bộ phận người, tạo nên một tâm lí, một cộng đồng cố kết, mang một dáng dấp độc đáo văn hoá tinh thần Việt Nam.

Phật giáo không những đã thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng tâm linh trong đời sống văn hoá tinh thần, mà còn có thể đáp ứng được những nhu cầu thẩm mỹ của con người trong xã hội ngày nay.

Các trung tâm Phật giáo thường được xây dựng ở những nơi có phong cảnh đẹp một cách siêu thoát. Những ngôi chùa hoà mình vào thiên nhiên tạo nên một vẻ đẹp sinh động, kì vĩ. Đó là những ngôi chùa Phật Tích nổi lên như một tiên cảnh, chùa Dạm hoà với đất trời đầy quyến rũ, chính nơi đây được tương truyền là chỗ tu hành của sư Dương Không Lộ⁽⁵⁾. Lê Quý Đôn đã

5. Lê Quý Đức. *Mấy vấn đề xây dựng nền văn hoá Việt Nam "tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc" trong thời kì mở cửa. Văn hóa dân tộc trong quá trình mở cửa ở nước ta hiện nay.* Nxb CTQG, Hà Nội 1996, tr. 88.

hoạ lại trong bài thơ của mình: “Chùa Long Hạm xưa kia là một cảnh tiên... Ba ngàn cây biếc, cao sát tầng mây. Một dãy núi xanh vòng quanh cả 16 làng”. Họ Trần có thơ rằng: “Mây biến sắc khác gì thói tục. Sư bạc đầu chẳng biết tuổi thông⁽⁶⁾. Hương Sơn là một phong cảnh hữu tình. Giang sơn tạo hoá khéo ra tay xếp đặt vào bức tranh tuyệt mỹ cho thế nhân đời đời đến đây du ngoạn... Tất cả nơi đây vừa hài hoà với thiên nhiên vừa hoà mình vào dân tộc...”

Kiến trúc, điêu khắc, các loại hình nghệ thuật Phật giáo v.v... là những sản phẩm tài hoa của con người, là những di sản văn hoá phản ánh những quan niệm về nhân sinh, về thẩm mỹ, về khát vọng nồng cháy của những nghệ nhân tài giỏi.

Những thiết chế và biểu tượng của Phật giáo vừa mang bản sắc dân tộc vừa là những giá trị nghệ thuật nên có thể đóng góp tích cực vào đời sống văn hoá tinh thần của tín đồ và của dân tộc nói chung.

Các lễ hội Phật giáo được tổ chức ở những nơi có giá trị thẩm mỹ cao sẽ là những nét đẹp văn hoá làm cho khuôn mặt văn hoá truyền thống thêm phong phú, gắn chặt trong nền văn minh dân tộc, hiện đại và nhân văn. Lễ hội chùa sẽ làm sống dậy các phong tục đẹp ra đời từ những thế kỉ xa xưa, gắn liền với những thời kì dựng nước và giữ nước. Nó có tác dụng cố kết cộng đồng, củng cố tình yêu quê hương dân tộc, hướng thiện, giao lưu văn hoá, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần dân tộc. Nếp sống và nhịp sống của người dân Việt Nam đã quyện chặt với các sinh hoạt lễ hội chùa. Nó giúp cho người dân, khi cần, có thể vượt lên trên những cái tầm thường của đời sống thế tục, như cái danh, cái lợi... hướng tới những giá trị tâm linh cao cả, mà nếu không có chúng thì đời sống con người trở thành không có ý nghĩa⁽⁷⁾.

Hướng tới thế tục, hơn bao giờ hết, trong thời đại ngày nay, Phật giáo hết

sức chú trọng đến khía cạnh đạo đức xã hội. Trên phương diện đạo đức, Phật pháp là *một hệ thống luân lí truyền dạy con đường dẫn đến hạnh phúc, an bình*. Tôn giáo này được mệnh danh là “Trung đạo”, con đường chân chính của cuộc sống, một hệ thống đạo đức triết học, một tôn giáo giải thoát và trí tuệ. Tôn giáo này dạy con người thực hành ba điều chính: Loại bỏ những điều ác; thực hiện các hạnh lành; giữ ý thanh tịnh bằng cách đoạn tận mọi thứ ô nhiễm.

Phật dạy: “Không làm mọi điều ác, Thành tựu các hạnh lành, Giữ tâm ý trong sạch. Chính lời Chư Phật dạy”⁽⁸⁾. “Không hành ác”, tức không làm cho mình trở thành một tội khổ cho mình và cho kẻ khác, là lời khuyên nhủ đầu tiên của Đức Phật. Lời dạy tiếp theo: “Hành thiện”, là hãy trở nên một phước báu, cho mình và cho kẻ khác. Phật nói: “Hãy gấp rút làm lành, chế chỉ tâm tội ác. Hễ biếng nhác làm gì nào thì tâm liền ưa chuyện ác giờ đây”. Và lời kêu gọi cuối cùng: “Thanh lọc Tâm”, thật vô cùng quan trọng và cực kì thiết yếu.

Hành vi đạo đức của con người đóng vai trò quan trọng trong Phật giáo: “Lời dạy của ta không phải để để tin, mà để để thấy và thực hành”. Đây là một tôn giáo khuyên người ta tu tập, phát huy các tiềm lực sâu kín bên trong của mỗi người qua mọi chướng ngại. Không có những giới cấm ở tôn giáo này buộc phải tuân theo; thay vào đó chỉ là những điều luật để tự nguyện hành trì bằng cách tuân theo những giới luật như tránh sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, con người có thể thanh lọc mình trong lúc

6. Cao Hùng Trưng. *An Nam chí nguyện*. (Bản dịch của Nguyễn Khắc), Đánh máy, lưu tại thư viện Bắc Ninh.

7. V.I. Lênin. *Toàn tập*, T. II, Nxb Tiến bộ, M. 1974, tr. 77.

8. *Kinh pháp cú*, câu 183, (Người dịch: Thích Thiện Siêu), Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành 1993.

giúp đỡ cho những kẻ khác sống yên bình.

Trong thời đại ngày nay, “hành thiện”, “không hành ác” của nhà Phật tỏ ra có nhiều điều phù hợp với nền đạo đức dân tộc. Người sống thiện giữ năm giới sẽ đem lại sự bình tĩnh nội tâm, sự sáng suốt của trí tuệ, giúp cho con người có thể thấy được sự vật như thật. Chính nhờ đó mà con người có thể sống hài hoà với bản thân và làm chủ được bản thân, sống hài hoà với xã hội, với thiên nhiên. Và trong nhịp sống hài hoà đó, với bản thân, với xã hội và thiên nhiên, con người mới tìm thấy hạnh phúc thực sự.

Vấn đề tu dưỡng đạo đức ngày nay là hết sức cần thiết cho cuộc sống con người và xã hội. Quả thật, chúng ta cần bình tâm nhận ra rằng dù đã có những bước chuyển mình khá tốt đẹp, xã hội Việt Nam hiện đang tồn đọng nhiều vấn đề đòi hỏi mỗi người Việt Nam chúng ta cần phải quan tâm nhiều hơn mới mong giải quyết được. Nhưng điều chúng ta lo ngại nhất là nếp sống văn hoá và đạo đức truyền thống đang có nguy cơ bị đẩy lùi làm ảnh hưởng đến thế hệ con em chúng ta. Vấn đề đang đòi hỏi sự quan tâm hơn nữa đến nếp sống đạo đức và nêu cao đạo đức của mỗi người Việt Nam chúng ta.

Nếp sống từ bỏ mười điều ác, thực hiện mười điều thiện sẽ góp một phần không nhỏ đến đời sống đạo đức của toàn dân.

Nhấn mạnh vai trò của đạo đức: “một đời sống có đạo đức là một đời sống có hạnh phúc, một đời sống có hạnh phúc là một đời sống có đạo đức”, Phật giáo đã tỏ ra hấp dẫn đối với không ít bộ phận quần chúng trong xã hội hiện đại. Thế tục hoá của Phật giáo chính là xây dựng nền đạo đức trong xã hội hiện thực để đem lại hạnh phúc và sự an bình cho con người. Những gì mà Phật giáo đã để lại dấu ấn trong đời sống đạo đức vẫn còn được bảo lưu như một nếp sống, một thói quen suy

nghĩ và giao tiếp, hoà nhập vào phạm trù văn hoá dân tộc.

Một đời sống có đạo đức là một đời sống hạnh phúc. Đạo đức mà tôn giáo này hướng tới là nền đạo đức dựa trên sự hiểu biết. Sự hiểu biết sẽ là phương tiện giúp con người tự nguyện hành trì giới luật. Người hiểu biết “có khả năng đâm thủng được vô minh để cuối cùng được giải thoát⁽⁹⁾. Sự hiểu biết tạo nên sức mạnh cần thiết để con người làm chủ được bản thân, làm chủ được hoàn cảnh, “tự mình là ngọn đèn cho chính mình”; “hãy tự mình y tựa chính mình, chớ y tựa gì khác”.

Nhấn mạnh vai trò của trí tuệ, Phật giáo không ngừng nâng cao trình độ của con người bằng các hoạt động giáo dục, nghiên cứu, xuất bản kinh sách bằng tiếng Việt, v.v...

Rõ ràng là cùng với sự phát triển của xã hội, Phật giáo Việt Nam ngày càng đi vào tầng độ sâu của đời sống hiện thực. Bằng nhiều phương thức sinh hoạt, Phật giáo vẫn có thể tìm thấy chỗ đứng thích đáng của mình trong dân tộc⁽¹⁰⁾.

Hướng tới thế tục là một xu hướng của Phật giáo⁽¹¹⁾. Tuy nhiên, do sự suy thoái của một bộ phận Phật giáo Việt Nam trong một thời gian dài, mà sinh hoạt tín ngưỡng nhiều khi trở nên thần bí, xa rời những giáo lí nguyên thủy nhà Phật. Chùa chiền như là một ốc đảo để ẩn náu, an tâm cho những ai mệt mỏi khiếp sợ trước các chấn động của thời đại. Cái nguy lớn nhất của Phật giáo chính là ở

9. Thích Minh Châu. *Chánh pháp và hạnh phúc*. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh 1996, tr. 57.

10. Nguyễn Tài Thư. *Phật giáo ở Việt Nam, những vấn đề đặt ra hiện nay. Tôn giáo và tín ngưỡng hiện nay, mấy vấn đề lí luận và thực tiễn cấp thiết*. Thông tin chuyên đề, Trung tâm Thông tin tư liệu, Học viện CTQG Hồ Chí Minh 1996, tr.99.

11. Nguyễn Xuân Nghĩa. *Tôn giáo và quá trình thế tục hoá*. Tạp chí *Xã hội học*, Số 1/1996, tr. 8 - 14.

đó: quay mặt về quá khứ, quay lưng với thời đại, mẫn nguyện với nơi ẩn náu trong chốn chùa chiền, xa rời cuộc sống của thời đại. Hoà thượng Thích Thanh Từ trong cuốn: *Ba vấn đề trọng đại trong đời tu của tôi*, đã phải kêu lên: “Thời gian này đa số người tu ở chùa đều do thất chí vì thi rớt, thất tình vì bị người bạc đãi, già nua, bệnh hoạn... vào chùa làm tăng ni”⁽¹²⁾. Trong dân gian vẫn thường nói: “Thất tình đi tu”. Chùa chiền không còn người tài đức giáo hoá duy trì, những kẻ “ẩn dương nương Phật” hoặc “núp bóng từ bi làm kế sống” từ từ xuất hiện: “Yên thân làm sãi ở chùa, Tụng kinh niệm Phật oản thừa sãi xơi”⁽¹³⁾.

Những người chân chính xuất gia tu hành, buổi đầu ai cũng quyết tâm cầu giác ngộ giải thoát. Vì vào chùa phải học thuộc lòng kinh để tụng, khi tụng phải rành chung mõ, phải tập tụng âm thanh cho hay, còn phải học tán, học đầu... Khi tụng kinh rành rồi phải đi cúng đám cho Phật tử, chùa ít Phật tử còn đỡ, chùa đông Phật tử thì đi đưa đám liên tục, còn thì giờ đâu nghĩ đến giải thoát. Cộng thêm Phật tử cung kính tiền bạc vật dụng nhiều, phải lo giữ gìn tiêu phí, còn nhớ đâu bản hoài lúc sơ phát tâm. Thế là từ thầy tu phát tâm chân chánh, lâu dần biến thành thầy tụng, thầy cúng, thật rất đau lòng! Phật dạy: “Dù tụng nhiều kinh mà buông lung không thực hành thì chẳng hưởng được phần lợi ích của Sa môn, khác nào kẻ chăn bò thuê lo đếm bò cho người”.

“Tu sĩ Phật giáo mà chỉ lấy tụng cúng cầu nguyện làm Phật sự, là vô tình đã đưa Phật giáo lên lơ lửng hư không và tạo cho Phật giáo dáng vẻ mờ mờ ảo ảo, không thể giải thích được”⁽¹⁴⁾.

Còn dân chúng đến chùa cũng đầy đủ mọi tầng lớp. Có người đến chùa hiểu biết về

Phật rất ít, hoặc có khi không hiểu gì. Vì vậy giáo lí nhà Phật nhiều khi bị xuyên tạc mà vẫn cứ hành trì. Bọn xấu lợi dụng đưa vào sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh nhiều điều mê tín dị đoan, làm cho không khí chùa chiền thêm phần huyền bí. “Tín ngưỡng Phật giáo dân gian đã có phần bị lợi dụng, pha trộn, làm ảnh hưởng không nhỏ đến Phật giáo Việt Nam”⁽¹⁵⁾. Hiện tượng của chùa bị lợi dụng vào hoạt động gây rối làm mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống văn hoá không phải là không có.

Từ những thực tế trên có thể thấy rằng, ngày nay, Phật giáo đang có xu hướng thế tục hoá, ngày càng có sự thay đổi để thích ứng với điều kiện xã hội mới. Với phương châm “Đạo pháp- Dân tộc- chủ nghĩa xã hội”, Phật giáo Việt Nam đang ngày càng gần gũi, hoà mình với dân tộc nhiều hơn⁽¹⁶⁾. Nhưng bên cạnh đó còn tồn tại những hạn chế đã được bộc lộ, những hành động lợi dụng Phật giáo, hoặc nhân danh Phật giáo, mượn đạo đức và văn hoá Phật giáo để cản trở con đường phát triển văn hoá dân tộc.

Nhận thức đúng vấn đề trên sẽ góp phần nắm quyền chủ động trong công tác tôn giáo, có những giải pháp đúng để giải quyết mối quan hệ giữa tôn giáo với quá trình đổi mới ở Việt Nam. Trên cơ sở đó phát huy những giá trị tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của Phật giáo Việt Nam trong quá trình xây dựng một nền văn hoá vừa tiên tiến vừa đậm đà bản sắc dân tộc./.

12. Thích Thanh Từ. *Ba vấn đề trọng đại trong đời tu của tôi*. Nxb. Hà Nội 1997, tr. 48 - 49.

13. Sđd, tr. 72 - 73.

14. Sđd, tr. 73.

15. Minh Ngọc, *Đạo hiếu qua truyện Phật Bà Chùa Hương với xã hội*. Tạp chí *Nghiên cứu Phật học*, số 5/1998.

16. Viện Mác - Lênin - Hồ Chí Minh. *Vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội hiện nay*. Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ, Hà Nội 1996, tr. 94.